

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 74/2022/TLST-HNGĐ, ngày 22/02/2022 về việc “tranh chấp ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Anh A, sinh năm 1998

Địa chỉ: Ấp A, xã Y, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Chị B, sinh năm 2000

Địa chỉ: Ấp A, xã Y, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

Nơi ở hiện nay: Ấp B, xã X, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh A và chị B.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Anh A và chị B thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Không có không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.
 - Về tài sản: Không có không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.
 - Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình anh A và chị B mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Anh A tự nguyện nộp toàn bộ. Anh A đã

nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0003861 ngày 22 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã R, tỉnh Bạc Liêu được đối trừ, anh A được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi Cục THADS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thúy